

PHỤ LỤC 2
BẢN TỔNG HỢP CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo số 282 /BC-BTP ngày 25/12/2020 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên văn bản quy phạm pháp luật/lĩnh vực pháp luật	Điều khoản/văn bản	Đề xuất, kiến nghị	Dự kiến cơ quan tham mưu xử lý	Cơ quan/Người có thẩm quyền giải quyết
1.	Bộ luật hình sự		- Đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể hơn các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về pháp nhân thương mại để đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho việc áp dụng pháp luật trong quá trình điều tra, xử lý đối với pháp nhân thương mại. - Sửa đổi, bổ sung Điều 227 “Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” BLHS năm 2015 theo hướng quy định đồng thời cả hai cách tính định lượng tang vật: Tính trị giá của khoáng sản khai thác trái phép hoặc tính khối lượng khoáng sản bị khai thác trái phép. - Sửa đổi, bổ sung Điều 232 “Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng” theo hướng người cùng thực hiện hai hành vi vận chuyển chưa đến 10 m³ gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA và chưa đến 20m³ gỗ loài thực vật rừng thông thường nhưng tổng khối lượng hai loại gỗ trên 20m³ thì vẫn bị xử lý hình sự. - Sửa đổi, bổ sung Điều 234 “Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã” theo hướng thay vì tính giá trị của động vật hoang dã chuyển sang tính số lượng cá thể động vật	Chính phủ	Quốc hội

		hoang dã. Sửa đổi, bổ sung Điều 244 về “Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo hướng: Đối với bộ phận không thể tách rời thì tính theo cá thể hoặc theo đặc điểm và định mức khối lượng của bộ phận đó (ví dụ đối với vẩy tê tê thì tính theo khối lượng). - Ban hành văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về chất thải có các thông số môi trường nguy hại để làm cơ sở pháp lý cho việc xử lý hình sự theo Điều 235 BLHS năm 2015 “Tội gây ô nhiễm môi trường”, bổ sung vào Bộ luật Hình sự các hành vi phạm tội trong trường hợp nước thải có chứa thông số môi trường thông thường ra môi trường với lưu lượng xả thải lớn, vượt quy chuẩn kỹ thuật nhiều lần; Điều chỉnh giảm số lần vượt đối với thông số nguy hại trong trường hợp xả thải lưu lượng lớn; Bổ sung hành vi vi phạm về độ rung, độ ồn vào Điều 235 BLHS năm 2015 “Tội gây ô nhiễm môi trường”. - Ban hành văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về giám định tư pháp trong lĩnh vực môi trường để giám định chất thải nguy hại làm căn cứ xử lý hình sự theo Điều 236 BLHS năm 2015 “Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại”. - Ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 238 BLHS năm 2015 “Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông” thống nhất với Luật Đê điều năm 2006. - Ban hành văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể phương pháp xác định hàm lượng, khối lượng chất thải nguy hại có trong chất thải để làm cơ sở pháp lý cho việc xử lý hình sự đối với Điều 239 BLHS năm 2015 “Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam”.		
--	--	---	--	--

			Cần có quy định cách tính cộng dồn định lượng các lần vi phạm để áp dụng pháp luật pháp hình sự. (Bộ Công an)		
2.	Bộ luật Tổ tụng hình sự		Đề xuất sửa đổi, bổ sung vào khoản 2, Điều 40 Bộ luật Tổ tụng hình sự nội dung Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được ra quyết định trưng cầu giám định. Về việc hướng dẫn công tác điều tra, xử lý đối với pháp nhân thương mại phạm tội, đề xuất Bộ Công an phối hợp với các Bộ, ngành chức năng đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội, liên ngành tư pháp Trung ương sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định trong Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 về điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm cụ thể, đầy đủ hơn; hướng dẫn, quy định cụ thể về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đối với pháp nhân thương mại. (Bộ Công an)		Quốc hội
3.	Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự		Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn nội dung, yêu cầu, trình tự, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra với cơ quan điều tra, cơ quan giám định và các cơ quan khác có liên quan trong công tác điều tra ban đầu đối với các tội phạm về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm để chủ động, thống nhất thực hiện; bổ sung quy định tiêu chuẩn cán bộ điều tra thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để làm căn cứ đào tạo, phân công đúng người, đúng việc, đảm bảo hiệu quả công tác điều tra	Chính phủ	Quốc hội

			hình sự; có quy định cụ thể về chế độ chính sách cho cán bộ điều tra thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; chỉ đạo rà soát, tiếp tục quan tâm trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác điều tra hình sự của Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nói chung và lực lượng Cảnh sát PCTP về môi trường nói riêng. (Bộ Công an)		
4.	Luật Xử lý vi phạm hành chính	Điểm b, khoản 1, Điều 6	Hướng dẫn việc xác định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm b, khoản 1, Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, như: hành vi không có Kế hoạch bảo vệ môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường theo quy định; hành vi không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung, yêu cầu trong Kết luận kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (Kiên Giang)	Chính phủ (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp)	Quốc hội
5.	Luật Đất đai 2013 và Luật Tài nguyên nước 2012		- Sửa đổi Luật Đất đai 2013 và Luật Tài nguyên nước 2012 phù hợp với Luật Bảo vệ Môi trường 2014. Bởi vì theo quy định tại Điều 68, Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản hướng dẫn thì Chủ đầu tư nhà máy thủy điện phải chịu trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải phát sinh trang bị phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường. Luật Tài nguyên nước năm 2012 và Điểm a, Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ ban hành về việc quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi thì UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý và bảo	Chính phủ (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	Quốc hội

			vệ hồ chứa. Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013 quy định không cho các Chủ đầu tư thủy điện thuê đất lòng hồ. - Sửa đổi phân cấp cho địa phương phê duyệt danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng sẽ rút ngắn được thời gian lập hồ sơ và thời gian khắc phục ô nhiễm. (Nghệ An)		
6.	Nghị định số 158/2016/NĐ-CP	Điều 39	Điều 39 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản có quy định về việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, trong Luật Bảo vệ môi trường và Luật Khoáng sản không quy định cụ thể về việc lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với trường hợp này. Vì vậy, khó khăn trong việc hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện sau khi giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền gia hạn. (Bắc Cạn)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
7.	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP		Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ (sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019). Vì theo Nghị định, thẩm quyền thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường cấp tỉnh và cấp huyện chưa rõ ràng (theo khoản 2, sửa đổi Điều 19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh nước thải từ 50m³/ngày đến dưới 500m³/ngày; tuy nhiên UBND cấp huyện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối		Bộ Tài nguyên và Môi trường

			với các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh nước thải từ 20m ³ /ngày đến dưới 500m ³ /ngày) (Bắc Cạn)		
8.			Ban hành hướng dẫn cụ thể quy trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết việc thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường. Vì hiện nay một số nhiệm vụ liên quan đến các ngành khác phải thực hiện theo quy trình của các ngành chuyên môn nên khó khăn trong triển khai thực hiện như nhiệm vụ xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh...(Bắc Cạn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường
9.			Việc áp dụng Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường còn gặp nhiều bất cập, cụ thể như: Hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận môi trường phải kèm theo hồ sơ hoàn công các công trình bảo vệ môi trường theo pháp luật về xây dựng, tuy nhiên pháp luật về xây dựng không có khái niệm hoàn công mà chỉ có công trình thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu; do đó, địa phương gặp khó khăn về việc xác định hồ sơ. Theo quy định tại Phụ lục II (số thứ tự 71, cột 5) - Danh mục dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019) thì các cơ sở chăn nuôi gia súc có quy mô chuồng trại dưới 100 con không thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Đây là khó khăn trong việc quản lý, xử lý đối với các trường hợp chăn nuôi nhỏ, lẻ trong khu dân cư.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

			(Đồng Nai)		
10.	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP	Khoản 13, Điều 1	Đề nghị hướng dẫn cụ thể việc thực hiện khoản 13, Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP “Điều khoản chuyển tiếp”, trong đó quy định <i>trường hợp dự án, cơ sở phù hợp về quy hoạch, chủ đầu tư dự án, chủ cơ sở phải thực hiện tiếp các thủ tục hành chính, nhưng chưa xác định “quy hoạch gì”, gây khó khăn trong áp dụng thực hiện quy định trên.</i> Cần rà soát sửa đổi giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nên lấy trọng tâm quản lý chất thải là chính; hướng dẫn cụ thể phương thức thực hiện, tiêu chí xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường gây ra. Hiện nay kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường bố trí hàng năm còn thấp, đề nghị nâng tỷ lệ (%) kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm. (Kiên Giang)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
11.	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP		Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ theo hướng tăng thời gian kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án từ 05 ngày thành 10 ngày làm việc; cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường có trách nhiệm kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án; sửa đổi, bổ sung những vướng mắc, bất cập của Nghị định 155/2016/NĐ-CP và xem xét ban hành văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết một số điều của Nghị định theo trách nhiệm được giao tại Khoản 1 Điều	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

			63 Nghị định 155/2016/NĐ-CP. (Ninh Bình)		
12.	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP		+ Về giám sát môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh: Đối tượng phát sinh nước thải < 20 m³/ngày không phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ là không phù hợp, vì thực tế ở Vĩnh Long đối tượng này rất nhiều như: cơ sở giết mổ, chăn nuôi heo, nuôi thủy sản, chế biến thực phẩm,... các cơ sở này có nồng độ chất ô nhiễm rất cao, thường xảy ra khiếu kiện ở địa phương, nếu chủ cơ sở không tự quan trắc môi trường thì khó có thể tự xác định được cơ sở mình xử lý nước thải không đạt, gây ô nhiễm môi trường. (Vĩnh Long) + Quy định “<i>chủ cơ sở phải xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát...</i>” đã tạo thêm thủ tục, gây khó khăn cho cơ sở kinh doanh hoạt động vì việc thực hiện quy định này rất phức tạp, mất thời gian nhưng lại không hiệu quả. (Vĩnh Long) + Theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 thì Báo cáo ĐTM lập và thẩm định đồng thời với quá trình lập Dự án đầu tư nên thường là được thẩm định và phê duyệt khi chưa có thiết kế cơ sở được cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Dẫn tới không ít trường hợp sau khi thiết kế cơ sở được thẩm định thì có nội dung, trong đó có nội dung về công trình BVMT không thống nhất với Báo cáo ĐTM. (Yên Bái) + Theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 18/2015/NĐ-	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

		CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) quy định: Các dự án đã triển khai xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành và dự án đã đi vào vận hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc xác nhận kế hoạch BVMT hoặc các hồ sơ về môi trường tương đương thì bị xử phạt vi phạm hành chính và đối với dự án, cơ sở phù hợp quy hoạch thì được thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Theo đó: (i) Đối với dự án có quy mô phải lập kế hoạch BVMT thì cho phép lập kế hoạch BVMT trình cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định (điểm a); (ii) đối với dự án có quy mô phải lập báo cáo ĐTM lại yêu cầu lập ĐTM cho dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung công trình BVMT của dự án đó mà không phải ĐTM cho dự án sản xuất kinh doanh (điểm b). Như vậy, theo quy định trên, đều là dự án chưa có thủ tục môi trường nhưng quy định tại điểm a cho bổ sung thủ tục môi trường của dự án sản xuất kinh doanh, tại điểm b lại không được bổ sung thủ tục môi trường cho dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, thay vào đó phải làm ĐTM cho dự án đầu tư công trình BVMT của dự án sản xuất kinh doanh đó. Vấn đề đặt ra, dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung công trình BVMT có phải lập riêng và thủ tục theo pháp luật về đầu tư (việc thẩm định, cơ quan thẩm định, việc cấp chủ trương đầu tư hay đăng ký đầu tư...) thực hiện như thế nào? nội dung, cấu trúc của báo cáo ĐTM này thực hiện ra sao (nếu thực hiện theo Mẫu 04 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP thì thực chất là ĐTM của dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, không phải ĐTM của dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung công trình		
--	--	--	--	--

			BVMT), các mẫu văn bản thực hiện các nội dung như: vận hành thử nghiệm công trình BVMT, kiểm tra xác nhận hoàn thành công trình BVMT...) sẽ thực hiện như thế nào? (Yên Bái)		
13.	Nghị định số 82/2018/NĐ-CP; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP	Điểm đ khoản 3 Điều 63	Điểm đ khoản 3 Điều 63 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan có thẩm quyền ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 1 và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP chỉ quy định thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và môi trường) mà không quy định thẩm quyền của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế. Đề nghị sửa đổi Nghị định số 82/2018/NĐ-CP hoặc Nghị định số 40/2019/NĐ-CP để thống nhất trong việc áp dụng văn bản (Quảng Bình)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
14.	Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016		- Điều 4 Luật Phí và lệ phí năm 2012 quy định: “Danh mục và thẩm quyền quy định phí, lệ phí 1. Danh mục phí, lệ phí được ban hành kèm theo Luật này.	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ	Chính phủ

		2. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí”. - Tiết 1.3 khoản 1 Mục IX (Phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường) Luật Phí và lệ phí năm 2012 quy định “Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản” thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ. Thực hiện quy định này, Chính phủ đã ban hành Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 164/2016/NĐ-CP quy định: “- Căn cứ mức phí quy định tại Biểu khung mức phí ban hành kèm theo Nghị định này, <u>Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh)</u> quyết định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ (khoản 4 Điều 4); - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp	Tài chính	
--	--	--	-----------	--

		<i>dụng tại địa phương (điểm a khoản 1 Điều 10)”. - Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “2. Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết <u>không được ủy quyền tiếp</u>. Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết”.</i> Như vậy, việc phân cấp cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương là chưa phù hợp với thẩm quyền ban hành theo Luật phí và lệ phí (<i>thuộc thẩm quyền của Chính phủ</i>) và khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “<i>Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp</i>”. Hơn nữa, việc giao cho từng địa phương quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương tạo ra sự không thống nhất về mức thu phí khai thác khoáng sản cùng loại giữa các tỉnh/thành phố trên phạm vi cả nước. * Đề xuất, kiến nghị: Chính phủ sửa đổi Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo hướng Chính phủ ban hành mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản để áp dụng chung trong phạm vi cả nước (<i>không phân cấp cho HĐND cấp tỉnh ban hành</i>). (Tuyên Quang)		
--	--	--	--	--

15.	Nghị định số 69/2008/NĐ-CP		Chính sách xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ). Tuy nhiên, hiện nay, các cơ chế, chính sách hiện hành chưa đủ để khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác bảo vệ môi trường. Vì vậy, cần nghiên cứu, sửa đổi 02 Nghị định nêu trên để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. (Tuyên Quang)	Bộ Tài chính	Chính phủ
16.	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP		Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/05/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: Việc xác định đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp chưa phù hợp với thực tế do các cơ sở may mặc, giày da, xay xát, lau bóng gạo, chế biến lâm sản, cơ khí,... trong quá trình hoạt động sản xuất không phát sinh nước thải công nghiệp, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt nhưng lại thuộc đối tượng thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. Trong khi cơ sở rửa xe, sửa xe ô tô phát sinh nhiều nước thải từ hoạt động rửa xe, sửa xe nhưng lại không thuộc đối tượng thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, chỉ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Đề nghị điều chỉnh đối tượng thu phí nước thải công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP theo hướng không thu phí nước thải công nghiệp chỉ thu phí nước thải sinh hoạt đối với các cơ sở may mặc, giày	Bộ Tài chính	Chính phủ

			da, cơ khí,.... Điều chỉnh đối tượng là cơ sở rửa xe, sửa xe ô tô phát sinh nhiều nước thải thuộc đối tượng thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (Vĩnh Long)		
17.			+ Bổ sung vào Khoản 2 Điều 2 đối tượng chịu phí là: “<i>Nước chảy tràn qua cụm, bến, kho chứa, mặt bằng chế biến của hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản (than, đá, quặng...)</i>”. (Quảng Ninh) + Bổ sung quy định sử dụng số liệu ưu tiên cho việc thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (trong các trường hợp có các số liệu: số liệu kê khai của người nộp phí; kết quả đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường hoặc kết quả kiểm tra, thanh tra gần nhất nhưng không quá 12 tháng tính đến thời điểm khai, nộp phí). (Quảng Ninh) + Hướng dẫn cụ thể: (i1) việc sử dụng nguồn dữ liệu xác định tổng lượng nước thải đối với các cơ sở thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định pháp luật: Cơ sở không lắp đặt đồng hồ, thiết bị giám sát lưu lượng trong quá trình sản xuất, chế biến sử dụng nguồn nước tự khai thác (nước mặt, nước ngầm) cho hoạt động sản xuất, chế biến và nước thải theo chu kỳ sản xuất (không liên tục); Cơ sở có nước thải phát sinh một phần được tái sử dụng, một phần thải ra môi trường; (i2) việc kê khai, thẩm định tờ khai đối với cơ sở thuộc đối tượng thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định pháp luật khi hệ thống quan trắc tự động gặp sự cố, dừng hoạt động để kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị dẫn đến việc không xác định được các kết quả do hàm lượng các thông số ô nhiễm tính phí và tổng lượng nước	Bộ Tài chính	Chính phủ

			thải ra của cơ sở theo giá trị trung bình ngày (24 giờ); (i3) về đối tượng chịu phí, kê khai, nộp phí đối với trường hợp: “ <i>Nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung khu đô thị xử lý không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo uy định trước khi thải vào nguồn tiếp nhận</i> ”. (Quảng Ninh)		
18.	Nghị định số 155/2016/NĐ-CP	Khoản 9 Điều 20, Khoản 7 Điều 22	- Sửa đổi, bổ sung quy định của Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường: + Nội dung của Điều 20 chỉ đề cập đến 02 loại chất thải là chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, không có quy định đất đá thải là chất thải rắn sinh hoạt hay chất thải rắn công nghiệp thông thường. Vì vậy, trong trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đổ đất đá thải không đúng nơi quy định (do san nền nhà, san ủi công trình...) thì không có cơ sở để xử phạt. Đề nghị chỉ dùng cụm từ chung là chất thải rắn thông thường, trong đó gồm: chất thải rắn từ sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ, đất đá thải.... để có cơ sở pháp lý xử phạt đối với các hành vi này. + Tại khoản 9 Điều 20 quy định xử phạt đối với các hành vi chuyển giao, cho, bán, chôn, lấp, đổ, thải chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường... có đơn vị tính làm cơ sở xác định mức xử phạt là là kilôgam. Nhưng trong thực tế thải chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường rất khó có thể tính được khối lượng bằng đơn vị kilôgam mà thường chỉ tính bằng đơn vị thể tích (m^3). Đề nghị sử dụng đồng thời cả 2	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

		đơn vị tính là khối lượng (kg, tấn...) hoặc thể tích (m³) để thuận tiện trong quá trình xác định khối lượng chất thải làm cơ sở xử phạt. - Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 22 Nghị định 155/2016/NĐ-CP: Việc quy định “... trừ các trường hợp: vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sinh hoạt hoặc cơ sở kinh doanh, dịch vụ (không bao gồm sản xuất) quy mô hộ gia đình, cá nhân được quản lý, xử lý theo quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ...” dẫn đến tạo kẽ hở cho việc vận chuyển một số chất thải nguy hại như ắc quy cũ, các loại pin cũ thu gom từ các cơ sở sửa chữa, lắp ráp xe máy, thiết bị điện tử cũ... với số lượng lớn mà không bị xử lý. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ quy định này. - Một số hành vi vi phạm nhưng chưa có quy định xử lý vi phạm trong Nghị định số 155, đề nghị quy định bổ sung, cụ thể là: + Trường hợp thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường, theo quy định tại Phụ lục 5.5 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ TN&MT về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường thì tùy từng đơn vị, cần phải thực hiện giám sát môi trường khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải đặc trưng của dự án. Tuy nhiên, Nghị định số 155 không có quy định xử lý đối với những hành vi không thực hiện quan trắc, giám sát môi trường đầy đủ. Như vậy, trong trường hợp này, mặc dù có		
--	--	--	--	--

			yêu cầu thực hiện chương trình quan trắc môi trường, song khi chủ nguồn thải chưa thực hiện thì lại không có căn cứ để xử lý VPHC. + Về việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND cấp huyện, theo quy định tại Phụ lục 10, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì các đơn vị này phải thực hiện quan trắc môi trường với tần suất 1 lần/năm. Tuy nhiên, Nghị định số 155 không có quy định xử lý đối với những hành vi không thực hiện quan trắc, giám sát môi trường đầy đủ. Như vậy, trong trường hợp này, mặc dù có yêu cầu thực hiện chương trình quan trắc môi trường, nhưng khi thanh, kiểm tra phát hiện chủ nguồn thải chưa thực hiện thì lại không có căn cứ để áp dụng chế tài XPVPHC. + Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp phải lập lại ĐTM trong quá trình hoạt động nếu có thay đổi về quy mô, công suất, công nghệ hoặc những thay đổi khác dẫn đến các công trình bảo vệ môi trường không có khả năng giải quyết được các vấn đề môi trường gia tăng và chủ dự án, doanh nghiệp chỉ được thực hiện những thay đổi nêu trên sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lại báo cáo ĐTM. Tuy nhiên, không có quy định buộc doanh nghiệp phải dừng hoạt động cho đến khi hoàn thiện ĐTM mới, vì vậy có trường hợp doanh nghiệp lập lại ĐTM nhưng vẫn hoạt động và lợi dụng thời gian này thực hiện một số hành vi vi		
--	--	--	--	--	--

			phạm, gây ô nhiễm môi trường nhưng lại không có chế tài để xử lý (Bắc Cạn)		
19.			Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là buộc đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các doanh nghiệp vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được quy định tại khoản 2, 4 Điều 80 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 3 Điều 54 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, những quy định này còn quá chung chung, chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện nên việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung còn lúng túng, chưa xử lý dứt điểm được hành vi vi phạm; Việc xử phạt đối với hành vi vi phạm về ô nhiễm không khí (mùi) còn hạn chế, do hiện nay chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định cụ thể về chất lượng mùi nên rất khó xác định hành vi vi phạm; Hiện nay chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc kiểm tra, đặc biệt là về hoạt động kiểm tra chuyên ngành; đồng thời, chưa có quy định về thanh tra đột xuất ngoài giờ hành chính vì theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra chỉ quy định thanh tra trong giờ hành chính. Từ đó, gặp khó khăn cho hoạt động thanh tra chuyên ngành, giảm đi hiệu lực của công tác thanh tra chuyên	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

			ngành. (Cần Thơ)		
20.			Một số quy định của Luật XLVPHC và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường còn chưa đảm bảo tính khả thi, còn chồng chéo nên khó khăn khi áp dụng vào thực tiễn - Để trốn tránh cơ quan quản lý, nhiều cơ sở sản xuất thực hiện hành vi vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường ngoài giờ hành chính vào ban đêm, ngày lễ, ngày nghỉ. Trong trường hợp này khi cơ quan quản lý phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính thường gặp rất nhiều khó khăn, bởi lãnh đạo cơ sở thường không có mặt, hoặc trốn tránh, chỉ có nhân viên hoặc bảo vệ không dám và không chịu ký biên bản. Theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trường hợp này đòi hỏi phải có chữ ký của 02 người làm chứng hoặc đại diện chính quyền cơ sở là rất khó thực hiện. Do vào ban đêm rất khó tìm được người làm chứng và chính quyền cơ sở không phải lúc nào cũng thường trực vào ban đêm. - Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 54 Nghị định 155/2016/NĐ-CP: "UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, ... tổ chức niêm phong nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị của cá nhân, tổ chức vi phạm vào ngày bắt đầu áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động được ghi trong quyết định xử phạt đối với trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, xác nhận kế hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

		bảo vệ môi trường của UBND cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền". Tuy nhiên hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình và các văn bản thực hiện. - Theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định 155/2016/NĐ-CP: "Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với lực lượng Cảnh sát môi trường trong công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tội phạm và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường". Tuy nhiên đến nay chưa có văn bản hướng dẫn, gây khó khăn trong công tác phối hợp của các cấp chưa được thường xuyên, ít hiệu quả và còn chồng chéo. - Nghị định 155/2016/NĐ-CP chưa quy định xử phạt đối với các hành vi có xảy ra trong thực tế như xây lắp không đúng quy định đối với công trình bảo vệ môi trường; không có biện pháp thu gom triệt để nước thải, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động để xử lý theo quy định; chưa quy định hành vi đối với trường hợp đối tượng được miễn thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, chưa quy định hành vi không thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo quy định; quy định về xử lý trường hợp phát sinh mùi gây ô nhiễm ở mức độ cảnh cáo còn quá nhẹ, không đủ tính răn đe. (Đà Nẵng)		
--	--	--	--	--

21.		Điều 7	Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có một số quy định chưa phù hợp, như: (i) Tại Điều 7 quy định việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ để phát hiện hành vi vi phạm hành chính, còn người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải sử dụng kết quả giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường làm căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính. Khoản 1 Điều 58 Luật XLVPHC quy định: “<i>Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này. Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm</i>”, có nghĩa là trên thực tế việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của lực lượng chức năng để xác định hành vi vi phạm hành chính nói chung và lĩnh vực môi trường nói riêng sẽ xảy ra 02 trường hợp: (1) Xác định ngay được hành vi vi phạm và người có thẩm quyền tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính làm cơ sở xử phạt; (2) Chưa xác định được hành vi vi phạm, chỉ thu thập tài liệu, mẫu môi trường và phải thông qua giám định, kiểm định, đo đạc, phân tích mẫu môi trường mới xác định được hành vi vi phạm làm cơ sở cho người có thẩm quyền tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính; do đó việc quy định tất cả các trường hợp vi phạm về môi	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
-----	--	--------	--	-----------------------------	-----------

			tường đều thực hiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP là chưa thật sự phù hợp? Mặt khác, việc quy định nêu trên dẫn đến các lực lượng chức năng đều phải thuê đơn vị tư vấn để giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường với kinh phí lớn, trong khi phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được trang bị theo quy định của pháp luật không sử dụng được gây lãng phí. (Đắc Lắc)		
22.		Khoản 7 Điều 21	Tại khoản 7 Điều 21 quy định xử phạt đối với hành vi “chuyển giao, cho, mua, bán chất thải nguy hại” nhưng nội dung của khoản này chỉ quy định áp dụng với hành vi “chuyển giao”, “cho”, “bán”, mà không áp dụng với hành vi “mua” (Đắc Lắc)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
23.		điểm d khoản 1 Điều 1	Đối với hành vi không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì hành vi vi phạm này chỉ có hình thức phạt tiền, không có hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả nên gây khó khăn trong việc xử lý ngăn chặn hành vi. (Đồng Nai)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
24.		điểm d khoản 1 Điều 1	Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo hướng áp dụng hình thức phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động đối với hành vi không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận; quy định cụ thể nội dung xử phạt hành vi mua, tiếp nhận hoặc tiêu hủy (đốt) chất thải trái quy định. (Đồng Nai)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

25.			Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (xử lý hành vi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nội dung bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đình chỉ hoạt động của cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong trường hợp cơ sở có nhiều lò sản xuất nhưng chỉ có một lò gây ô nhiễm môi trường thì đình chỉ như thế nào). (Bến Tre)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
26.		điểm d khoản 3 Điều 53	Lực lượng Cảnh sát môi trường là lực lượng đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Chủ yếu thực hiện công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm để ngăn chặn, xử lý triệt để. Hình thức kiểm tra chủ yếu là kiểm tra đột xuất. Tuy nhiên, việc quy định tại điểm d khoản 3 Điều 53 Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định Đoàn kiểm tra do lực lượng Công an tổ chức phải có sự tham gia của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường gây khó khăn trong hoạt động kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm. (Đắc Nông)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
27.		Điều 7	Điều 7 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định đối với các hành vi vi phạm về môi trường việc sử dụng các thiết bị kiểm định, phân tích mẫu được cấp cho lực lượng Cảnh sát môi trường chỉ phục vụ công tác phát hiện hành vi vi phạm hành chính, không sử dụng để làm căn cứ xử lý vi phạm. Các trường hợp phân tích mẫu Lực lượng Cảnh sát Môi trường đều phải thuê đơn vị tư vấn để đo kiểm với kinh phí lớn. Trong khi trang thiết bị không sử dụng được gây lãng phí. (Đắc Nông)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

28.			- Bổ sung thêm các hành vi vi phạm hành chính lên quan đến việc thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ bể tự hoại, bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị; chuyển giao, cho, bán, chôn lấp, đổ, thải, đốt, tiếp nhận các loại chất thải rắn thông thường đặc thù (như chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động y tế, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng, chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi; bao bì chứa hóa chất bảo vệ thực vật sau sử dụng đã được làm sạch các thành phần nguy hại; bùn nạo vét từ kênh mương và các công trình thủy lợi; bùn nạo vét từ biển, sông, hồ và các vùng nước khác) và sản phẩm thải lỏng không nguy hại, gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh; Bổ sung hành vi không thực hiện quan trắc môi trường, giám sát môi trường định kỳ vào Nghị định 155/2016/NĐ-CP. Cho phép tạm giữ giấy tờ như Đăng ký kinh doanh; CMND của người vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường (Luật XLVPHC chưa quy định) (Hà Nội) - Bổ sung thêm hình thức xử phạt bổ sung của đối với hành vi quy định tại Khoản 1, Điều 11 và biện pháp khắc phục hậu quả “<i>Buộc chi trả toàn bộ kinh phí xử lý chất thải nguy hại</i>” đối với các hành vi quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định 155/2016/NĐ-CP để đảm bảo tính khả thi trong việc xử phạt vi phạm hành chính. (Hà Nội) - Đề nghị bổ sung chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất quy mô nhỏ vào Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

			phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (ví dụ: xử lý mùi hôi, nước thải trong chăn nuôi quy mô nhỏ).(Kiên Giang)		
29.	Nghị định số 155/2016/NĐ-CP và Nghị định số 167/2013/NĐ-CP		- Đối với trường hợp đã bị đình chỉ hoạt động nhưng tự ý tháo gỡ niêm phong để hoạt động trở lại thì chỉ tiếp tục xử lý vi phạm hành chính với hành vi “Tự ý tháo gỡ niêm phong máy móc, trang thiết bị vi phạm đang bị niêm phong” quy định tại khoản 3, Điều 47 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ, không bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa vi phạm. - Tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm “<i>Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng</i>”. Hành vi này cũng được quy định tương tự tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP: “Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: “<i>c)Tiểu tiện, đại tiện ở đường phố, trên các lối đi chung ở khu công cộng và khu dân cư</i>”. Mặt khác, tại điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm “<i>Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị</i>”.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

		Hành vi này cũng được quy định tương tự tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP: “<i>Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: c) Đổ rác, chất thải hoặc bất cứ vật gì khác vào hố ga, hệ thống thoát nước công cộng, trên vỉa hè, lòng đường</i>”. Việc hai Nghị định xử phạt cùng quy định về một hành vi như trên, gây khó khăn cho cơ quan, người có thẩm quyền trong việc áp dụng văn bản để xử phạt trên thực tế. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính không quy định biện pháp cưỡng chế để thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng gây ô nhiễm môi trường. - Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hộ chăn nuôi gặp khó khăn do hiện nay nước thải chăn nuôi được áp dụng theo QCVN 62-MT:2016/BTNMT. Tuy nhiên, tiêu chuẩn này chỉ áp dụng và xử lý được đối với các hộ chăn nuôi có quy mô xả thải từ 5m³/ngày trở lên, không quy định giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi thải ra nguồn tiếp nhận nước thải đối với các trường hợp cơ sở chăn nuôi có tổng lượng nước thải nhỏ hơn 5m³/ngày nên không có cơ sở xác định hành vi vi phạm hành chính. - Việc kiểm tra xử lý đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn, gây ồn của các nhà hàng, quán bar trên sân thượng các tòa nhà cao tầng, khu vực kinh doanh xen kẽ trong khu dân cư gặp		
--	--	--	--	--

		khó khăn, không xác định được nguồn gây ồn vì không có quy định về mức ồn nền để so sánh sự chênh lệch làm cơ sở cho việc xử lý. Trên thực tế mức độ ồn đo đặc được cộng hưởng từ 02 nguồn: tiếng ồn do cá nhân, tổ chức gây ra và tiếng ồn do sinh hoạt của người dân, phương tiện giao thông ... tại khu vực đó gây ra (gọi chung là tiếng ồn khu vực hay tiếng ồn nền). Trước đây TCVN 5949 - 1998 về âm học – tiếng ồn khu vực công cộng và dân cư quy định: mức độ gây ồn được xác định vào sự chênh lệch giữa kết quả đo độ ồn nền (lúc cá nhân, tổ chức không hoạt động) và độ ồn lúc cá nhân, tổ chức hoạt động. Hiện nay, theo quy định tại Bảng 1 QCVN 26:2010/BTNMT, các hoạt động của cá nhân, tổ chức gây ra tại khu vực thông thường, trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 đến 6 giờ 00 hôm sau không được vượt quá 55dB (không xác định sự chênh lệch giữa kết quả đo độ ồn nền lúc cá nhân, tổ chức không hoạt động và độ ồn lúc cá nhân, tổ chức hoạt động). - Điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định: “<i>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện một trong các nội dung trong đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, trừ trường hợp giám sát môi trường và trường hợp quy định tại các điểm a, c và e khoản này</i>”. Tuy nhiên khoản 3 Điều này không có điểm e và quy định tự loại trừ điểm c là không phù hợp, gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tiễn. - Đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP còn quy định chưa cụ thể, chưa có		
--	--	--	--	--

		hướng dẫn về mức độ lỗi, tính chất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng nên việc áp dụng quy định hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu phương tiện vi phạm còn khó khăn. - Hiện nay, tại các khu dân cư người dân sử dụng các thiết bị âm thanh loa kéo để hát karaoke gây tiếng ồn lớn ảnh hưởng đến cuộc sống người dân xung quanh, trong khi đó quy định tại Điều 17 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì việc xử phạt hành vi vi phạm hành chính về tiếng ồn phải dựa trên kết quả đo đạc để xác định vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn, trong khi đó hành vi gây tiếng ồn, ví dụ tổ chức hát karaoke tại nhà... là hành vi tự phát, không có thời điểm cố định, khi lực lượng chức năng đến thì hành vi vi phạm đã chấm dứt. Mặt khác, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi gây tiếng động ồn, làm ồn ào tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau. Quy định này giới hạn khung thời gian vi phạm, do đó không áp dụng để xử phạt đối với những trường hợp gây tiếng ồn ngoài phạm vi khung giờ đã quy định, bên cạnh đó mức tiền phạt thấp nên không đủ sức răn đe. - Việc chậm triển khai các dự án có sử dụng đất từ đó phát sinh các điểm ô nhiễm ở các khu đất trống làm ảnh hưởng đến môi trường nhưng pháp luật chưa quy định tổ chức, cá nhân nào có nghĩa vụ phải quản lý, xử lý các điểm ô nhiễm môi trường đó trong giai đoạn chưa triển khai thực hiện dự án vì chưa hoàn tất		
--	--	---	--	--

			các thủ tục về đất đai. (TP. Hồ Chí Minh) - Đề nghị tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP để đảm bảo hoàn thiện, thống nhất và đồng bộ trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, tham mưu kịp thời các nội dung liên quan đến ban hành hệ thống văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. (Hà Tĩnh)		
30.			- Điểm n khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định “phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi không có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường...”, hình thức phạt bổ sung đối với hành vi không có giấy xác nhận hoàn thành quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 là “Đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 03 đến 06 tháng”. Hình thức phạt này phù hợp, răn đe đối với cơ sở không chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với một số cơ sở công ích (bệnh viện, Trung tâm y tế, Chợ) do một số yếu tố khách quan mà cơ sở chưa hoàn thành hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường nên việc đình chỉ hoạt động của cơ sở không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở mà còn ảnh hưởng đến vấn đề an sinh xã hội của địa phương dẫn đến khó thực hiện. - Theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn thì lưu lượng nước thải được tính bằng đơn vị là m³/ngày (24 giờ). Tuy nhiên, theo thực tế chỉ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

			xác định được lưu lượng nước thải tại thời điểm thanh, kiểm tra nên không thể sử dụng lưu lượng tại thời điểm thanh, kiểm tra để tính cho lưu lượng xả thải trung bình 24 giờ. Đề nghị xem xét quy định việc xử phạt hình chính theo lưu lượng xả thải thời điểm thanh, kiểm tra. - Trong xử phạt đối với hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn ra môi trường theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngoài hình thức xử phạt chính còn có hình thức phạt bổ sung: “<i>Đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm môi trường của cơ sở hoặc khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</i>” quy định này rất khó khăn trong quá trình thực hiện vì đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm môi trường, không phải đình chỉ hoạt động sản xuất, cơ sở vẫn hoạt động sản xuất, cơ quan có thẩm quyền rất khó khăn trong việc kiểm soát hoạt động xả thải của cơ sở cũng như kiểm tra khắc phục hậu quả. Đề nghị chỉ nên quy định về hình phạt bổ sung thành “<i>Đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải</i>”. - Trong thực tế, có nhiều loại hình hoạt động có phát sinh bụi, khí thải, mùi hôi từ các nguồn hử phát tán làm ô nhiễm môi trường không khí xung quanh (bên ngoài cơ sở) như loại hình chế biến phụ phẩm, xay xát, chôn lấp rác, chăn nuôi,... Tuy nhiên, việc đo đạc, phân tích môi trường không khí xung quanh không thể xử lý vi phạm về xả khí thải, bụi, mùi hôi. Theo khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP chỉ quy định “<i>Phạt cảnh cáo đối với hành vi thải mùi hôi thối vào môi trường....</i>” nhưng việc xác định có hay không mùi hôi tùy thuộc vào cảm giác của mỗi người và khoảng cách từ vị trí xác định mùi hôi đến vị trí nguồn phát sinh		
--	--	--	--	--	--

			mùi hôi chưa quy định cụ thể nên gặp khó khăn trong quá trình xử lý vi phạm. Đề nghị xem xét, quy định rõ hơn, cụ thể, về hình thức xử lý đối với hành vi nêu trên. (Hậu Giang)		
31.			Để áp dụng các hình thức xử phạt theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì cần xác định được lưu lượng xả thải. Vì qua kiểm tra thực tế, các cơ sở nuôi trồng thủy sản không có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng xả thải, đồng thời chưa có quy định cụ thể về việc phải lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng xả nước thải đối với cơ sở hoạt động nuôi trồng thủy sản dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng các biện pháp xử phạt theo quy định tại Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ. Do đó, Chính phủ cần có hướng dẫn cụ thể để áp dụng. (Trà Vinh)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
32.			Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Bổ sung quy định xử phạt đối với cơ sở lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục khí thải trước khi xả thải ra môi trường có hành vi “không khắc phục kịp thời sự cố mất tín hiệu dữ liệu quan trắc tự động truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi và giám sát”. (Phú Thọ)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
33.			Nghị định thay thế Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó có bổ sung chế tài xử phạt đối	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

			với hành vi vi phạm hành chính đối với các trường hợp có số liệu quan trắc tự động về khí thải, nước thải có giá trị vượt giới hạn cho phép. (Quảng Ninh)		
34.	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT		Khoản 4, 5 Điều 40 và khoản 1 Điều 37 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: Báo cáo quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quan trắc tự động liên tục, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý phế liệu nhập khẩu, kết quả giám sát và phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường; thời gian các doanh nghiệp phải nộp báo cáo trước ngày 31 tháng 01 hằng năm. Trong khi đó, theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về báo cáo công tác bảo vệ môi trường thì UBND thành phố phải nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường trước ngày 15 tháng 01 hằng năm; Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải nộp báo cáo số liệu thống kê tài nguyên môi trường sơ bộ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm. Nhiều số liệu		Bộ Tài nguyên và Môi trường

			trong các báo cáo này phải tổng hợp từ báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp (số liệu chất thải rắn nguy hại, công nghiệp...). Do đó, công tác báo cáo sẽ không đáp ứng kịp thời gian quy định. (Cần Thơ)		
35.	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và Thông tư 25/2019/TT-BTNMT		- Thời điểm trình thẩm định báo cáo ĐTM đối với dự án không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP quy định “<i>Trình trước khi quyết định đầu tư dự án</i>”, tuy nhiên không rõ quyết định đầu tư là chủ dự án phê duyệt dự án đầu tư hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. - Đối với quy định thẩm định lại báo cáo ĐTM bằng hình thức lấy ý kiến theo khoản 4 Điều 15 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, để thuận lợi và chủ động xử lý tình huống theo tình hình thực tế của dự án, đề xuất điều chỉnh trường hợp này thành “<i>Thẩm định lại báo cáo ĐTM thông qua việc lấy ý kiến do thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định quyết định</i>”. - Điều 16a của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP: Quy định thời gian thực hiện thủ tục chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt là 10 ngày làm việc (thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh) rất khó để đảm bảo thực hiện đúng thời gian do phải thực hiện lấy ý kiến của ít nhất 03 chuyên gia, phải xem xét, tổng	Bộ Tài Nguyên Môi trường	Chính phủ

		hợp trình lãnh đạo Sở ký duyệt và phải trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Do đó, đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc. - Đề nghị cần có quy định cụ thể đối với trường hợp: Dự án đã được Hội đồng thẩm định thông qua báo cáo ĐTM, thời gian chỉnh sửa vượt quy định 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định. Vậy chủ dự án phải thực hiện tiếp tục lập báo cáo ĐTM hay phải lập lại báo cáo ĐTM. - Tại khoản 6 Điều 17 của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP quy định: <i>“Đối với các dự án mở rộng, nâng công suất, tăng quy mô, thay đổi công nghệ của cơ sở và khu công nghiệp đang hoạt động, giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án sẽ thay thế các văn bản thẩm định, phê duyệt, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án trước đó”</i>. Nội dung này được hiểu là giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường mới sẽ thay thế cả văn bản thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Đề nghị quy định cụ thể hơn. - Theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP: Các dự án đã triển khai xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành và các dự án, cơ sở đã đi vào vận hành (<i>bao gồm các dự án mở rộng quy mô, tăng công suất, thay đổi công nghệ</i>) mà chưa có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thì bị xử phạt theo		
--	--	---	--	--

			quy định, phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung các công trình bảo vệ môi trường. Các dự án đã đi vào vận hành mà chưa có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường thì bị xử phạt theo quy định (trừ trường hợp hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 và không thuộc đối tượng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014), phải hoàn thành các công trình xử lý chất thải, phải vận hành thử nghiệm và được kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường. Như vậy các trường hợp này phải bị xử phạt mới thực hiện các thủ tục tiếp theo; việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung các công trình bảo vệ môi trường là chỉ lập báo cáo đánh giá tác động đối với công trình bảo vệ môi trường hay toàn dự án. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn cụ thể. Mặt khác, đối với việc xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường chưa quy định thời hạn khắc phục đối với các cơ sở hoạt động trước ngày 01/07/2016 và cơ sở mới phát sinh theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. Cần có quy định thời hạn khắc phục để chủ cơ sở thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành, nếu sau thời hạn khắc phục mà các cơ sở không thực hiện hoặc thực hiện không hoàn thành sẽ bị xử lý theo quy định. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và Thông tư 25/2019/TT-BTNMT, theo đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án (gồm dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc tỉnh phê duyệt báo cáo		
--	--	--	--	--	--

		DTM); Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, đánh giá nhưng văn bản thông báo lại không có giá trị bắt buộc chủ dự án thực hiện (<i>chủ dự án có thể tiếp thu hoặc giải trình</i>) là không phù hợp. Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại (Nếu giữ nguyên quy định: Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải không có giá trị bắt buộc chủ dự án phải thực hiện, thì không quy định: Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra). - Việc lấy mẫu nước thải để đo đạc, phân tích, đánh giá hiệu suất của từng công đoạn xử lý trong quá trình vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: Thực tế nhiều hệ thống xử lý nước thải liên khối có ống dẫn nước thải giữa 02 bể xử lý liên tiếp nhau được thiết kế kín hoặc chỉ thông qua lỗ dẫn tại vách bể nên rất khó khăn xác định vị trí thu mẫu (đầu vào, đầu ra) để đánh giá từng công đoạn; Theo điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 25/2019/TT-BTNMT thì mẫu tổ hợp là mẫu đơn lấy ở 3 thời điểm khác nhau được trộn đều với nhau là không đảm bảo đồng nhất về thời gian, điều kiện bảo quản mẫu của 02 mẫu đơn đã được lấy trước đó với mẫu đơn cuối cùng. Đề nghị có quy định, hướng dẫn cụ thể hơn. - Theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 37 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 19 Điều 3 Nghị		
--	--	--	--	--

		định số 40/2019/NĐ-CP thì cơ sở có nước thải và nước làm mát được xả chung tại một cửa xả ra môi trường phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục một số thông số ô nhiễm đặc trưng đối với dòng nước thải đó trước khi nhập chung với nước làm mát; Theo khoản 2, khoản 3 Điều 39 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 20 Điều 3 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP thì cơ sở phát sinh nước làm mát có sử dụng chlorine hoặc hóa chất khử trùng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục. Tuy nhiên chưa quy định cụ thể về lưu lượng xả nước làm mát (xả riêng với nước thải) đối với các trường hợp này để xác định phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục. - Đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 20 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP có bao gồm cơ sở nằm trong khu công nghiệp nhưng được miễn trừ đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung; cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung quy mô cấp tỉnh, cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần (chỉ áp dụng đối với các cơ sở có lưu lượng nước thải hoặc công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung lớn hơn $500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$). Thực tế tại tỉnh Hậu Giang có nhiều cơ sở trong khu/cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động trước ngày Nghị định số 40/2019/NĐ-CP có hiệu lực và có lưu lượng nước thải ít (từ 5 - $200\text{m}^3/\text{ngày}$), được miễn trừ đầu nối hoặc chưa được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (với các lý do: Cơ sở hoạt động trước khi xây		
--	--	---	--	--

		dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; tại vị trí cơ sở không có tuyến thu gom nước thải tập trung; hệ thống xử lý nước thải tập trung không đủ khả năng tiếp nhận; không có điều kiện tài chính để đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung đủ công suất để tiếp nhận toàn bộ nước thải từ các cơ sở); các bãi rác sinh hoạt tập trung của tỉnh (mỗi bãi rác phát sinh nước rỉ rác khoảng $10\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$) và cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục theo quy định là chưa phù hợp. Tuy nhiên, các cơ sở này khó có khả năng để đầu tư lắp đặt và duy trì vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục do phần lớn là các cơ sở có quy mô vừa và nhỏ. Đề nghị xem xét lại các trường hợp cơ sở trong khu/cụm công nghiệp được miễn trừ đầu nối, bãi rác sinh hoạt tập trung đã đi vào hoạt động trước ngày Nghị định số 40/2019/NĐ-CP có hiệu lực và cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần có lưu lượng nước thải hoặc công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung nhỏ hơn $500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$: Chỉ bắt buộc đối với trường hợp có lưu lượng nước thải hoặc công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung từ $500\text{m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ) trở lên; - Khoản 23 Điều 3 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung Điều 47 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP): Điểm a quy định “Lò đốt chất thải nguy hại có công suất từ 0,5 tấn/giờ trở lên” và điểm b quy định “Tất cả các lò đốt chất thải nguy hại” đều thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên		
--	--	--	--	--

		tục. Đề nghị xem xét, thống nhất lại cho phù hợp. - Khoản 4 Điều 8 và khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 127/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) quy định “Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường tại hiện trường” và “Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường” phải “có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp”. Như vậy, để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải mất 02 lần làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận (lần 1: Xin cấp giấy chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; lần 2: Xin cấp giấy chứng nhận theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP). Ngoài ra, theo quy định thì thời hạn sử dụng của 02 giấy chứng nhận này cũng khác nhau (thời hạn giấy chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP là 05 năm, theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP là 03 năm). Do đó, việc xin cấp mới, cấp lại đối với giấy chứng nhận theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP mất nhiều thời gian và thủ tục. Đề xuất, quy định thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP một cách đơn giản hơn.		
--	--	--	--	--

			- Cột 4 Phụ lục II Mục I Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP quy định “Đối tượng thuộc cột 3 phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường”. Tuy nhiên, cũng tại cột này có quy định một số trường hợp “thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải”. Vậy, các đối tượng này có phải xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường hay không? Đề nghị quy định cụ thể hơn? (Hậu Giang)		
36.	Nghị định 154/2016/NĐ-CP		- Quy định về mức phí cố định đối với nước thải công nghiệp trung bình dưới 20m³/ngày.đêm đều phải nộp 1.500.000đ là chưa phù hợp cho tất cả các đối tượng phải nộp phí vì có những doanh nghiệp khi phát sinh nước thải công nghiệp chỉ từ 1 đến 2 m³/ngày.đêm vẫn phải nộp phí với mức chung là 1.500.000 đồng/năm. Đề nghị có quy định mức phí đối với từng nhóm đối tượng thuộc phí cố định tương ứng với lưu lượng nước thải phát sinh (ví dụ như: từ 01 đến dưới 10 m³/ngày.đêm; từ 10 đến dưới 20 m³/ngày.đêm); - Theo quy định cơ sở nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. Thực tế hiện nay đối với tỉnh Hậu Giang chưa thể thu phí đối với nuôi trồng thủy sản vì còn vướng mắc, bất cập: Cơ sở nuôi trồng thủy sản có lưu lượng nước thải lớn, thường xuyên thay nước định kỳ nên chưa có cơ sở xác định tổng lượng nước thải để tính toán mức thu phí, đặc biệt là các cơ sở nuôi thủy sản bằng lồng, bè trên sông. Nếu thẩm định thu phí theo quy định thì mức phí phải nộp của cơ sở rất cao trong khi đó tình hình kinh tế hiện nay khó khăn, ngành nuôi trồng thủy sản bấp bênh, lợi nhuận không cao nên	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ

			hiện nay tỉnh chưa tổ chức thẩm định thu phí đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản. Đề nghị xem xét có quy định mức phí cụ thể tương ứng với loại thủy sản nuôi và diện tích ao nuôi. - Theo quy định áp dụng 6 thông số (COD, TSS, Hg, Pb, As, Cd) để tính phí bảo vệ môi trường biến đổi đối với nước thải công nghiệp cho tất cả các loại hình sản xuất là chưa phù hợp (Vì có những loại hình sản xuất như: Thủy sản, thực phẩm, đường,... sẽ không phát sinh nước thải có hàm lượng ô nhiễm đối với các thông số Hg, Pb, As, Cd). Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP có quy định “<i>Căn cứ để thẩm định là số liệu kê khai của người nộp phí; kết quả đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường hoặc kết quả kiểm tra, thanh tra gần nhất nhưng không quá 12 tháng tính đến thời điểm khai, nộp phí</i>” là chưa phù hợp. Theo quy định này thì kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý không quá 12 tháng sẽ đủ điều kiện để áp dụng tính phí biến đổi, như vậy là chưa phù hợp. Vì khoảng thời gian từ khi lấy mẫu nước thải để phân tích đến thời điểm thẩm định tính phí là khá dài nên không phản ánh được tính chất nước thải tại thời điểm tính phí. Đề nghị quy định “<i>Căn cứ để thẩm định là số liệu kê khai của người nộp phí; kết quả đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường hoặc kết quả kiểm tra, thanh tra trong quý tính phí</i>”. (Hậu Giang)		
37.	Nghị định số 36/2020/NĐ-CP	Khoản 4 Điều 47	Khoản 4 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về hình thức xử phạt bổ sung “ <i>Tịch thu</i>		Bộ Tài nguyên và

			<i>toàn bộ khoáng sản được quy đổi bằng tiền; tịch thu phương tiện sử dụng vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này". Theo quy định này, giá khoáng sản được quy đổi tính như thế nào cần có hướng dẫn. (Đắc Lắc)</i>		Môi trường
38.			Tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Trong đó, quy định thêm nội dung xử phạt đối với hành vi “mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép khoáng sản (cát)” (Đồng Nai)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
39.	Nghị định 33/2017/NĐ-CP		Về hoạt động khai thác khoáng sản, như: việc quy định đơn vị tính tại Nghị định 33/2017/NĐ-CP là m ³ (mét khối), tuy nhiên thực tiễn các cá nhân, tổ chức hoạt động liên quan đến lĩnh vực khoáng sản ngoài sử dụng đơn vị tính là m ³ còn sử dụng các đơn vị tính khác (là tấn đối với đá cây hoặc viên đối với đá chẻ), trong khi, chưa có quy định cụ thể về việc quy đổi từ các đơn vị tính trên thành đơn vị tính là m ³ , gây khó khăn trong việc định giá khoáng sản, xác định định lượng để áp dụng hình thức xử phạt, cần thiết phải ban hành văn bản bổ sung, hướng dẫn cụ thể (Đắc Lắc)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ
40.	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP		Sửa đổi Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón theo hướng quy định thêm thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong lĩnh vực phân bón cho thống nhất với thẩm quyền xử phạt	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chính phủ

			vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 55/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón.(Bình Phước)		
41.	Nghị định số 35/2019/NĐ-CP		- Đề nghị quy định bổ sung chế tài xử lý hành vi thực hiện trồng rừng không đúng thiết kế được phê duyệt vào Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. (Quảng Ninh)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chính phủ
42.	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018	Điều 2	Tại Điều 2 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thì đối tượng áp dụng còn thiếu cơ sở được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, Hữu cơ. Việc dẫn dụ chim yến gây ô nhiễm tiếng ồn, gây bức xúc trong người dân, cần có quy định cụ thể về bảo vệ môi trường đối với hoạt động dẫn dụ chim yến. (Kiên Giang)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chính phủ
43.	Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT		Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP: + Khoản 5 Điều 8: Quy định “ <i>Cơ quan thường trực thẩm định chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả của hội đồng thẩm định, kết quả thẩm định thông qua việc lấy ý kiến và ý kiến phản biện của cơ quan, tổ chức, chuyên gia trong trường hợp cần thiết và báo cáo thủ trưởng cơ quan thẩm định kết quả thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi kết thúc thẩm định</i> ” và quy định tại khoản 10 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ		Bộ Tài nguyên và Môi trường

		sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP “<i>cơ quan thẩm định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định cho chủ dự án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định</i>” là chưa phù hợp, khả thi. Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi kết thúc thẩm định, UBND tỉnh không thể thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định cho chủ dự án vì chưa hết thời hạn Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo cho UBND tỉnh kết quả thẩm định (cùng khoảng thời gian 05 ngày làm việc không thể thực hiện cùng lúc 02 công việc). (Vĩnh Long) + Điểm c Khoản 1 Điều 37: Chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm được gửi tới các cơ quan quản lý <u>trước ngày 31 tháng 01</u> của năm tiếp theo, tuy nhiên, thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác bảo vệ môi trường <u>trước ngày 15 tháng 01</u> hàng năm (quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 19/2016/TT-BTNMT) là chưa phù hợp. (Vĩnh Long) + Mẫu số 3a, 3b Phụ lục I: Mẫu bản nhận xét của ủy viên hội đồng và các cơ quan có liên quan để thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quá phức tạp, chia theo từng nội dung rất khó góp ý. (Vĩnh Long) + Mục 2 Chương 1 Mẫu số 04 Phụ lục I: Việc quy định nội dung về tóm tắt các vấn đề môi trường chính của dự án tại là không cần thiết vì nội dung này đã thể hiện đầy đủ ở Chương 3 và mục 5.1	
--	--	---	--

		Chương 5. (Vĩnh Long) + Mục 2.1 Chương 2 Mẫu số 04 Phụ lục I: Nội dung “<u>Tổng hợp dữ liệu (nêu rõ nguồn số liệu sử dụng) về các điều kiện tự nhiên khu vực triển khai dự án, gồm các loại dữ liệu về: địa lý, địa chất; khí hậu, khí tượng; số liệu thủy văn, hải văn trong thời gian ít nhất 03 năm gần nhất</u>” là chưa phù hợp và khó thực hiện do không có nguồn cung cấp số liệu về hiện trạng môi trường. (Vĩnh Long) Tại Khoản 6 Điều 4 quy định: “6. Đối với các cơ sở, khu công nghiệp, dự án đã đi vào vận hành có những thay đổi không thuộc trường hợp quy định tại số thứ tự 105 Phụ lục II Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, chủ cơ sở, khu công nghiệp, dự án tự quyết định, không phải báo cáo cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình”. Đây là quy định mở để giảm tối đa thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại Khoản 4 Điều 11 có quy định về điều kiện để được xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường là “Công trình bảo vệ môi trường của dự án, cơ sở bảo đảm phù hợp hoặc tốt hơn với phương án công nghệ hoặc phương án thiết kế cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường”. Theo quy định này thì trong trường hợp công trình bảo vệ môi trường không phù hợp hoặc không tốt hơn so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường thì không đủ điều kiện xác nhận và ngược với quy định về việc tự chịu trách nhiệm của doanh		
--	--	---	--	--

			ngiệp như Khoản 6 Điều 4 nêu trên. (Yên Bái)		
44.	Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT		Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng quy định quá chi tiết việc xây dựng bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng ngoài đồng ruộng nên rất khó thực hiện chính xác theo quy định. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về yêu cầu của bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng ngoài đồng ruộng tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT theo hướng tùy tình hình thực tế địa phương có thể điều chỉnh xây dựng bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng ngoài đồng ruộng cho phù hợp. (Vĩnh Long)		Bộ NNPTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường
45.	Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016	Điểm c, Khoản 5, Điều 9	Đề nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể về thời gian trả kết quả quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản của đơn vị quan trắc theo điểm c, Khoản 5, Điều 9, Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016. (Ninh Bình)		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
46.	Thông tư 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019		Đề nghị trình Chính phủ ban hành chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng tại Thông tư 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (Ninh Bình)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chính phủ
47.	Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV		Đề nghị xem xét, sửa đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố		Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ

	ngày 28/8/2014		trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và ban hành hướng dẫn thi hành Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 10/8/2017 của Chính phủ về phê duyệt đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý môi trường từ trung ương đến địa phương giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (bổ sung vị trí việc làm đối với các vị trí công việc về đa dạng sinh học và thanh tra chuyên ngành môi trường) (Hà Nội)		
48.	Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT		Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 về báo cáo công tác bảo vệ môi trường: Các biểu mẫu kèm theo báo cáo công tác bảo vệ môi trường rất phức tạp (Phụ lục I, II, III) trong khi các nguồn lực về con người, kinh phí hiện nay chưa đảm bảo nên việc điều tra, thu thập đầy đủ số liệu theo mẫu báo cáo còn hạn chế. Đề nghị quy định biểu mẫu lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT đơn giản hơn, dễ địa phương thuận lợi trong quá trình thực hiện. (Vĩnh Long)		Bộ Tài nguyên và Môi trường
49.	Thông tư số 02/2017/TT-BTC		Tại khoản b Điều 20 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường quy định như sau: “Chi phí cho hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”. Mặt khác, ngày 13/5/2019 Chính phủ ban hành Nghị định 40/2019/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi		Bộ Tài chính

			trường, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019: Tại Khoản 5, Điều 1 “5. Sửa đổi bổ sung Điều 14 về lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường” cũng quy định kinh phí cho hoạt động thẩm định được lấy từ nguồn phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuy nhiên tại Phụ lục 1 “Một số mức chi sự nghiệp môi trường” ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, quy định mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Mục 6). Như vậy, nội dung chi này là không phù hợp với quy định tại Nghị định 18/2015/NĐ-CP và Nghị định 40/2019/NĐ-CP dẫn tới khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, do việc bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường phải thông qua lập dự toán hằng năm để ngân sách bố trí cho năm tiếp theo, trong khi đó các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường là không cố định và không xác định được chính xác hằng năm. (Yên Bái)		
50.	Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017		Đề nghị hướng dẫn và ban hành mẫu hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt để đảm bảo theo quy mô, công suất, công nghệ xử lý phù hợp với nhu cầu thực tế xử lý chất thải trong tình hình mới. (Hà Nội)		Bộ Xây dựng
51.	Điều 9 Thông tư số 04/2016/TT-	điểm c khoản 5	Đối với hoạt động quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản: tại điểm c khoản 5 Điều 9 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông		Bộ Nông nghiệp và Phát triển

	BNNPTNT		thôn có nội dung quy định “trong vòng 03 (ba) ngày kể từ khi thu mẫu, đơn vị quan trắc môi trường phải gửi báo cáo và bản tin quan trắc môi trường đến Chi cục Thủy sản”, tuy nhiên, trên thực tế trong quá trình phân tích mẫu, có một số chỉ tiêu phân tích trong phòng thí nghiệm cần thời gian trên 03 ngày mới cho ra kết quả. (Yên Bái)		nông thôn
52.	Lĩnh vực thuế tài nguyên		Về quy định ấn định thuế tài nguyên tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC Theo quy định tại Điều 49 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 thì ấn định thuế phải dựa trên các nguyên tắc quản lý thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Cơ quan quản lý thuế ấn định số tiền thuế phải nộp hoặc ấn định từng yếu tố, căn cứ để tính thuế để xác định số tiền thuế phải nộp. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 152/2015/TT-BTC quy định số thuế tài nguyên phải nộp trong trường hợp cơ quan nhà nước ấn định thuế là sản lượng tài nguyên tính thuế nhân với mức thuế tài nguyên ấn định trên một đơn vị tài nguyên khác, mà không ấn định theo từng yếu tố và căn cứ tính thuế (sản lượng x giá tính thuế x thuế suất). Như vậy, quy định về xác định thuế tài nguyên trong trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế và căn cứ ấn định thuế nêu trên là chưa phù hợp với Điều 49 Luật Quản lý thuế. (Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	Chính phủ
53.			Quy định về người nộp thuế đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác nhỏ, lẻ	Bộ Tài chính	Chính phủ

		Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC quy định người nộp thuế là tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Thông tư số 152/2015/TT-BTC không còn quy định (i) tổ chức, cá nhân không có giấy phép khai thác khoáng sản hoặc (ii) tổ chức, cá nhân thu mua gom khoáng sản là người nộp thuế tài nguyên. Quy định này tại Thông tư 152/2015/TT-BTC là phù hợp với Luật Khoáng sản. Tuy nhiên, Thông tư số 156/2013/TT-BTC quy định tổ chức, cá nhân thu mua tài nguyên được đăng ký nộp thay người khai thác nhỏ, lẻ. Tức là người nộp thuế bao gồm cả tổ chức, cá nhân thu mua gom tài nguyên khai thác nhỏ, lẻ. Bên cạnh đó, tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khai thác khoáng sản cũng quy định người nộp phí BVMT đối với khai thác khoáng sản là tổ chức thu, mua gom khoáng sản. Như vậy quy định về xác định người nộp thuế tài nguyên và môi trường trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác nhỏ, lẻ giữa quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC với Thông tư 156/2013/TT-BTC và Nghị định số 164/2016/NĐ-CP chưa có sự đồng nhất. (Bộ Tài chính)		
54.		Quy định về định mức sử dụng tài nguyên Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất chế biến mới bán ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC, sản lượng tính thuế là sản lượng tài nguyên được quy đổi ra từ sản lượng sản phẩm (sản phẩm tài nguyên, sản	Bộ Tài chính	Chính phủ

			phẩm công nghiệp) sản xuất ra trong kỳ trên cơ sở định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm. Trong khi đó cũng vùng với việc xác định sản lượng tài nguyên thực tế khai thác để làm căn cứ tính phí BVMT, tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh quyết định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản phẩm ra số lượng khoáng sản tài nguyên đối với từng loại khoáng sản phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Như vậy quy định về quy đổi sản lượng thành phẩm ra sản lượng tài nguyên khai thác làm căn cứ thu thuế tài nguyên và thu phí BVMT có sự khác nhau, không đảm bảo tính đồng bộ; vừa gây phức tạp cho người nộp thuế khi kê khai, nộp thuế, vừa gây khó khăn cho cơ quan thuế trong quản lý thống nhất người nộp thuế. (Bộ Tài chính)		
55.			Rà soát, bổ sung quy định về người nộp thuế trong trường hợp khai thác trái phép bị bắt giữ, tịch thu để đảm bảo phù hợp với Luật Thuế tài nguyên. (Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	Chính phủ
56.			Rà soát, sửa đổi quy định về đối tượng chịu thuế theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế tài nguyên, trong đó bổ sung thêm trường hợp loại trừ ra khỏi đối tượng chịu thuế tài nguyên như song, mây, keo, trầm hoặc thực vật khác do người nộp thuế nuôi, trồng tại khu vực rừng tự nhiên được giao khoán nuôi, bảo vệ. (Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	Chính phủ
57.			Sửa đổi quy định về giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện phù hợp Luật Điện lực. (Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	Chính phủ

58.			Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP và Luật Thuế tài nguyên (tại điểm c khoản 3 Điều 6 Luật Thuế tài nguyên) và Luật Hải quan còn chưa đồng bộ. Đề nghị Sửa đổi quy định về giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu đảm bảo phù hợp với Luật Hải quan và đồng nhất với giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khai thác bán ra trong nước. (Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	Chính phủ
59.			Sửa đổi quy định về việc xác định sản lượng tài nguyên tính thuế đối với tài nguyên có nhiều cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại khác nhau để phù hợp với Luật Thuế tài nguyên và phù hợp với thực tế cuộc sống. (Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	Chính phủ
60.			Bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan tài nguyên – môi trường trong việc luân chuyển hồ sơ xây dựng ứng dụng kết nối, trao đổi thông tin để kịp thời xác định nghĩa vụ tài chính về khai thác tài nguyên khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Trong đó quy định rõ về các vấn đề: (i) cách thức phối hợp kiểm tra thực địa tại khai trường; (ii) trình tự thủ tục để cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nhằm xác định sản lượng khai thác thực tế của doanh nghiệp khai khoáng. (Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	Chính phủ
61.			Sửa đổi quy định về việc xác định sản lượng tài nguyên tính thuế đối với tài nguyên có nhiều cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại khác nhau (trường hợp Nghị định số 50/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung)(Bộ Tài chính)		Bộ Tài chính

62.			Bỏ quy định về xác định thuế tài nguyên trong trường hợp được cơ quan nhà nước ấn định thuế mức thuế tài nguyên tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 152/2015/TT-BTC. (Bộ Tài chính)		Bộ Tài chính
63.			Rà soát, sửa đổi quy định hướng dẫn chi phí chế biến được trừ theo nội dung được giao tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP(Bộ Tài chính)		Bộ Tài chính
64.			Rà soát quy định người nộp thuế phải lập Bảng kê kèm Tờ khai thuế quyết toán thuế năm. Trường hợp cần thiết phải có bảng kê chi tiết sản lượng khai thác trong năm theo từng mỏ tương ứng với giấy phép được cấp thì đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (Bộ Tài chính)		Bộ Tài chính
65.			Rà soát, sửa đổi quy định về xác định sản lượng, giá tính thuế tài nguyên quyết toán năm để đảm bảo đồng nhất với cách xác định sản lượng, giá tính thuế tài nguyên theo tháng. (Bộ Tài chính)		Bộ Tài chính
66.	Lĩnh vực môi trường		Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét thêm các tiêu chí đảm bảo công nghệ khai thác phù hợp, tiên tiến gắn với chế biến sâu, nhu cầu của thị trường trong nước và thế giới, tình hình quản lý của địa phương để quyết định công suất, tiến độ cấp phép khai thác phù hợp, đảm bảo các dự án khai thác khoáng sản đạt hiệu quả cả về kinh tế, môi trường và xã hội. Bên cạnh đó, kiến nghị Bộ trước khi phê duyệt, cấp phép khai thác yêu cầu các doanh nghiệp phải có giấy phép sử dụng tài nguyên nước hoặc làm rõ, chứng minh nguồn nước tại khu vực khai thác đảm bảo đủ để phục vụ cho việc khai thác titan, có các giải pháp giảm thiểu,		Bộ Tài nguyên và Môi trường

		phòng chống sự cố môi trường phải khả thi, có thiết kế cơ sở phù hợp với Báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực tế khu vực mỏ... Do hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành không có quy định liên quan đến hoạt động thu mua và tập kết phế liệu; Nên hiện nay, các ngành và địa phương trong tỉnh chỉ có thể thực hiện việc xử lý những vấn đề có liên quan đến hoạt động này thông qua công tác kiểm tra: việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, đăng ký kinh doanh, phòng chống cháy nổ và bảo vệ an toàn hành lang đường bộ,... Nếu phát hiện có hành vi vi phạm đối với các nội dung trên thì tiến hành lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Vấn đề hiện nay các địa phương đang gặp khó khăn là do hệ thống pháp luật chưa có quy định cụ thể về hoạt động kinh doanh phế liệu nên không có cơ sở để xây dựng quy hoạch về đất đai. Vì vậy, việc vận động các tổ chức, cá nhân dời điểm tập kết phế liệu ra khỏi khu dân cư để đến địa điểm khác xa khu dân cư chỉ mang tính tạm thời. Từ thực tế trên, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung quy định về hành vi vi phạm hành chính về môi trường có liên quan đến hoạt động thu mua và tập kết phế liệu. (Bình Thuận)		
67.		+ Sớm ban hành quy định về công tác báo cáo, trao đổi thông tin giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương được thuận lợi. Hướng dẫn địa phương triển khai Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 10/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý môi trường từ Trung ương đến địa phương		Bộ Tài nguyên và Môi trường

			giai đoạn 2017- 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. + Hướng dẫn, thống nhất thời điểm nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư 25/2019/TT-BTNMT (31/01 năm tiếp theo); theo quy định tại Thông tư 19/2016/TT-BTNMT (thực hiện trước ngày 31/12 hàng năm). + Hướng dẫn nội dung xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế ứng phó sự cố chất thải. + Hướng dẫn xác định quy mô, tính chất, đặc tính kỹ thuật cụ thể các đối tượng phải lập kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và Thông tư 25/2019/TT-BTNMT.		
68.			- Ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do đã hết hiệu lực từ năm 2016, để các địa phương làm cơ sở thực hiện. - Ban hành quy chuẩn riêng đối với nước thải nuôi thủy sản do việc áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT đối với nước thải của loại hình nuôi thủy sản là chưa phù hợp.		Bộ Tài nguyên và Môi trường
69.			Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, nghiên		Bộ Tài nguyên và Môi trường

			cứu, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, các dự án sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh tích cực ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải công nghiệp dân sinh, công nghệ xử lý chất thải phù hợp với khu vực nông thôn. (Khánh Hòa)		và Bộ Kế hoạch và Đầu tư
70.			Đề nghị ban hành hệ thống văn bản quy định chung về thủ tục, tiêu chuẩn, quy chuẩn để thống nhất quản lý các điểm giết mổ nhỏ lẻ tại các địa phương chưa xây dựng được CSGM gia súc tập trung đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và môi trường. (Ninh Bình)		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
71.			Kiến nghị Bộ Y tế tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ y tế làm công tác bảo vệ môi trường y tế, quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế, từ đó nâng cao năng lực công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế. (Khánh Hòa)		Bộ Y tế
72.			Tham mưu, đề xuất chính phủ ban hành chính sách hạn chế sử dụng túi nilon, đồng thời có chính sách khuyến khích sản xuất, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; đề xuất chính sách hạn chế nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất. (Vĩnh Phúc)		Bộ Tài nguyên và Môi trường

73.			Xây dựng và đưa vào hoạt động phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường để các địa phương khai thác, sử dụng và thực hiện các chế độ báo cáo, khắc phục tình trạng phải báo cáo quá nhiều như hiện nay. (Vĩnh Phúc)		Bộ Tài nguyên và Môi trường
74.			Đối với các cơ sở giết mổ gia súc nhỏ lẻ: chưa có VBQPPL nào quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và môi trường tạo hành lang pháp lý để quản lý các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ tại địa phương chưa xây dựng được cơ sở giết mổ gia súc tập trung bảo đảm vệ sinh môi trường. (Yên Bái)		Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ NNPTNT
75.			Hướng dẫn giải pháp khả thi, bền vững cho việc xử lý chất thải y tế nguy hại tại các Trung tâm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm y tế tuyến xã chưa có hệ thống xử lý chất thải nhằm bảo đảm các quy định về BVMT. (Yên Bái)		Bộ Tài nguyên và Môi trường
76.			Rà soát các văn bản về yêu cầu thực hiện chế độ báo cáo của các địa phương và thống nhất thực hiện 01 báo cáo có tích hợp các thông tin trong năm vì hiện nay các địa phương phải báo cáo về BVMT nhiều lần trong năm (chỉ tiêu thống kê, số liệu báo cáo có sự trùng lặp nhau). (Yên Bái)		Bộ Tài nguyên và Môi trường
77.			Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo ĐTM, yêu cầu các cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ đề nghị kiểm tra xác nhận hoàn thành công trình xử lý môi trường thực hiện bảo đảm theo quy		Bộ Tài nguyên và Môi trường

			định của pháp luật. (Yên Bái)		
78.			Xem xét đưa bãi rác thị trấn Yên Thế, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái vào danh mục <i>cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng</i> để có căn cứ thực hiện việc <i>xử lý</i> (UBND tỉnh Yên Bái đã có Văn bản số 931/UBND-TNMT ngày 11/5/2016 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường); sớm phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường 04 điểm tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật gồm: huyện Lục Yên (tại thôn Cây Thị, xã Liễu Đô; Thôn 14, xã Minh Xuân; Thôn 5, xã Minh Xuân) và thành phố Yên Bái (tại Tổ 25, phường Yên Thịnh) để tỉnh Yên Bái tiếp tục thực hiện các nội dung tiếp theo (Yên Bái)		Bộ Tài nguyên và Môi trường
79.			- Đề nghị Chính phủ xem xét, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đảm bảo đầy đủ, khả thi; sửa đổi chế tài xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường theo hướng tăng khung hình phạt tiền, bổ sung quy định bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về môi trường gây ra. (Điện Biên)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ